

Bản án số: 14/2021/HS-ST

Ngày: 24-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Bà Nguyễn Thị Thu Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thanh T; sinh năm: 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường N, Phường S, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: / (không có nơi ở nhất định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thanh T1 và bà: Trần Thị N; chồng: / và có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 23/10/2020.

(Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 10 ngày 23/10/2020, tại trước số 156/7Q đường Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Phường 15, Quận 10 kết hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận Tân Bình đưa Lê Thanh T và Thái Kiến T về trụ sở kiểm tra hành chính. Tại đây, phát hiện và thu giữ từ T: 03 gói nylon chứa tinh thể không màu để trong túi xách màu nâu của T (T khai nhận đây là ma túy tổng hợp, để sử dụng), 01 xe mô tô gắn biển số 67E1-302.77, 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số thuê bao 0937900693 và 01 căn cước công dân mang tên Lê Thanh T. Công an Phường 15, Quận 10 đã lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 1860/KLGD-H ngày 29/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 03 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, các chữ ký ghi tên Lê Thanh T, Vũ Văn B (người chứng kiến), Nguyễn Quang M (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường 15, Quận 10 là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,4655g, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 04 giờ 00 ngày 23/10/2020 khi T đi ngang đầu hẻm 156 đường Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10 thì thấy một người phụ nữ tên Zen (không rõ lai lịch). Do trước đó T biết Zen bán ma túy nên hỏi mua 500.000 đồng ma túy; sau đó T đem ma túy về cất vào túi xách, để sử dụng. Đến 20 giờ 10 phút cùng ngày, Thái Kiến T (bạn trai của T) điều khiển xe mô tô biển số 67E1-302.77 chở T đi chơi đến trước số 156/7Q đường Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10 thì bị kiểm tra và bắt giữ như trên. Cả T và Thái Kiến T đều khai Trung không biết việc T cất giữ ma túy trong túi xách.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố, điều tra đối với Lê Thanh T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Riêng đối tượng tên Zen, chưa rõ lai lịch, địa chỉ; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, khi nào phát hiện, làm rõ, xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade gắn biển số 67E1-302.77, có số khung: RLHJF6301FZ742994, số máy: JF63E-1743015. Tại Kết luận giám định số 5255/KLGD-X(Đ4) ngày 04/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Xe có số khung, số máy không đổi. T khai xe trên do người bạn tên Trọng (không rõ lai lịch) đưa cho T để sử dụng từ tháng 03/2020 và không biết nguồn gốc xe là của ai. Xác minh xe có số khung, số máy như trên được cấp biển số 59T1-917.84, do anh Nguyễn Xuân G đứng tên chủ sở hữu. Anh G khai ngày 22/01/2020, khi anh để xe tại nhà số 343/73/28 đường Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 1, quận Tân Bình thì bị mất. Đến ngày 15/12/2020, anh G

mới đến Công an Phường 1, quận Tân Bình trình báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã chuyển xe mô tô trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Riêng đối với biển số 67E1-302.77 cấp cho xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, có số khung: RLCUG0610FY101063, số máy: G3D4E113063 do anh Nguyễn Thanh H - HKTT: Tổ 12, khóm Vĩnh Chánh 2, phường Vĩnh Nguơn, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh anh Hùng đã đi khỏi địa phương từ năm 2014, hiện không rõ nơi ở. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng hiện chưa ai đến làm việc.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Lê Thanh T và 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số thuê bao 0937900693. Đây là các tài sản cá nhân của T nên Cơ quan điều tra đã giao lại cho bà Trần Thị Nga (là mẹ của T) để quản lý, theo yêu cầu của T.

Tại Cáo trạng truy tố số 06/CT-VKS ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Lê Thanh T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Lê Thanh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định về ma túy, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Thanh T cất giữ trái phép: 1,4655g loại MA, nhằm mục đích để sử dụng, chiếu theo danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành theo Nghị định số: 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ thì đó là chất ma túy ở thể rắn, nên bị cáo Lê Thanh T bị truy tố và xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và phát triển một cách nghiêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác; trong khi chính quyền nhân dân các cấp đang ra sức thực hiện mục tiêu 3 giảm: “Giảm ma túy, giảm mại dâm, giảm tội phạm”. Hành vi đó của bị cáo cho xã hội, đã xâm phạm

đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do mới bị kết án lần đầu.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Huỳnh Thanh T và cán bộ điều tra Lê Văn T, ghi số vụ: 1860/2020-Q10); là vật lưu hành bất hợp pháp; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 túi xách màu nâu, không đáng giá trị, là phương tiện dùng vào việc thực hiện tội phạm; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Riêng đối với 01 biển số 67E1-302.77, lưu hành bất hợp pháp; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Thanh T;

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2020.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy: 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Huỳnh Thanh T và cán bộ điều tra Lê Văn T, ghi số vụ: 1860/2020-Q10); 01 biên số 67E1-302.77.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 túi xách màu nâu.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/01/2021 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Cục Hải Quan TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục Thuế Q.10; (1)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (1)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật